

BIỂU TỔNG HỢP THEO CÁC ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT

| STT | Danh sách | Tổng vốn đề xuất | | Tổng số vốn đề xuất giai đoạn 2026-2030 | | | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------|------------------|---|------------------|-----------|------------------|---|
| | | | | Vốn NSTW | | Vốn NSDP | | |
| | | Số dự án | TMDT | Số dự án | TMDT | Số dự án | TMDT | |
| | Tổng số | 37 | 5.733.110 | 17 | 4.261.110 | 20 | 1.992.033 | |
| I | Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030 | 2 | | | | 2 | 520.033 | Gồm: 1 dự án của Ban GT và 1 dự án của Ban NN |
| II | Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 | 35 | 5.733.110 | 17 | 4.261.110 | 18 | 1.472.000 | |
| 1 | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | 4 | 390.000 | 1 | 240.000 | 3 | 150.000 | |
| 2 | Sở Giao thông Vận tải | 5 | 2.548.000 | 4 | 2.140.000 | 1 | 408.000 | |
| 3 | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT | 2 | 153.000 | 1 | 95.000 | 1 | 58.000 | |
| 4 | Huyện Tam Đường | 3 | 201.000 | 1 | 150.000 | 2 | 51.000 | |
| 5 | Huyện Nậm Nhùn | 3 | 710.000 | 2 | 640.000 | 1 | 70.000 | |
| 6 | Huyện Phong Thổ | 4 | 215.000 | 1 | 80.000 | 3 | 135.000 | |
| 7 | Huyện Mường Tè | 7 | 841.000 | 5 | 801.000 | 2 | 40.000 | |
| 8 | Huyện Tân Uyên | 1 | 200.000 | | | 1 | 200.000 | |
| 9 | Huyện Than Uyên | 2 | 210.110 | 1 | 110 | 1 | 210.000 | |
| 10 | Huyện Sin Hồ | 4 | 265.000 | 1 | 115.000 | 3 | 150.000 | |

DANH MỤC DỰ ÁN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Dan h mục dự án | Địa đi ểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | Dự kiến kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|----------|---|---------------|--|-------------------|--|--------------------------------|------------------|--|------------------|------------------|-------------------------|---|---|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| | TỔNG SỐ | | | | | 10.497.943 | 2.272.033 | 4.261.110 | 6.253.143 | 1.992.033 | 4.261.110 | | | | |
| A | Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2021 - 2025 sang giai đoạn 2026-2030 | | | | | 3.740.033 | 800.033 | - | 520.033 | 520.033 | - | | | | |
| 1 | Dự án Hầm Đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu | H.Tam Đường | | | | 3.210.000 | 710.000 | | 480.000 | 480.000 | | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông | | | |
| 2 | Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Lai Châu vốn vay Nhật Bản | Tỉnh Lai Châu | 10 tiêu dự án thành phần | Chưa ký hiệp định | 2379/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 | 530.033 | 90.033 | | 40.033 | 40.033 | | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT | | | |
| B | Dự án khởi công mới giai đoạn 2026 - 2030 | | | | | 6.757.910 | 1.472.000 | 4.261.110 | 5.733.110 | 1.472.000 | 4.261.110 | | | | |
| I | Sở Giao thông Vận tải | | | | | 3.630.800 | 408.000 | 2.140.000 | 2.548.000 | 408.000 | 2.140.000 | | | | |
| 1 | Cầu đa năng cửa khẩu Ma Lù Thàng | H.Phong Thổ | Cầu bê tông DƯL, sơ độ nhíp L=33m; bề rộng cầu 33,5m | 2026-2030 | | 90.000 | | 90.000 | 90.000 | | 90.000 | Sở Giao thông Vận tải | <ul style="list-style-type: none"> - Chi phí xây dựng bao gồm phần cầu và phần đường dẫn - Sự cần thiết đầu tư: Hiện nay, mật độ phương tiện lưu thông hàng hóa thông qua cửa khẩu Ma Lù Thàng ngày càng lớn, dự báo trong thời gian tới lưu lượng phương tiện qua cửa khẩu Ma Lù Thàng ngày càng gia tăng, tuy nhiên hiện nay kết cấu hạ tầng giao thông tại khu vực cửa khẩu còn hạn chế, việc thông thương chủ yếu qua cầu hữu nghị Việt Trung, cầu này được đưa vào khai thác sử dụng đã lâu, nhiều kết cấu đã xuống cấp, quy mô cầu nhỏ phần nào đó không đáp ứng được tốc độ phát triển và nhu cầu vận tải. Do đó vậy đầu tư dự án là hết sức cần thiết - Sự phù hợp quy hoạch: Dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên đầu trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | |
| 2 | Dự án Đường địa phương - tỉnh Lai Châu, trong đó: | | | | | 1.490.800 | 408.000 | | 408.000 | 408.000 | | Sở Giao thông Vận tải | | | |
| | - Đường liên vùng kết nối ĐT.130 - Cửa khẩu Quốc tế Ma Lù Thàng | | Tuyến đường có tổng chiều dài 24Km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IIIImn với Bn=9,0m, Bm=8m, | 2026-2030 | | 790.000 | 228.000 | | 228.000 | 228.000 | | | <ul style="list-style-type: none"> - Sự cần thiết đầu tư: Tuyến đường tỉnh 130 với tổng chiều dài khoảng L=43,77Km, điểm đầu tại xã San Thàng, Tp Lai Châu, điểm cuối tại ngã ba Nậm Cây (Km12+300/QL12). Trong đó đoạn Km0 – Km22 đã được Ban QLDA giao thông tỉnh đầu tư với quy mô đường cấp V_{mn} có B_{mn} = 6,5m, B_{mặt} = 5,5m, mặt đường thảm BTN và đoạn Km28+750-Km43+770 (là tuyến quốc lộ 100 cũ) có quy mô đường IV_{mn} có B_{mn} = 7,5m, B_{mặt} = 5,5m, mặt đường thảm BTN. Còn đoạn tuyến từ Km22 – Km28+750 hiện vẫn là đường GTNT A, mặt đường láng nhựa và đang xuống cấp. Đây là tuyến đường có vai trò kết nối giữa trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Lai Châu với các địa phương thuộc huyện biên giới Phong Thổ, tạo thành vòng tròn liên vùng khép kín khi kết nối các tuyến ĐT.130, ĐT.132, QL.4D, QL.12 phá thế độc đạo của tuyến đường QL.4D và QL.12. Do vậy việc đầu tư nâng cấp sẽ đồng cấp với tuyến nối cao tốc Hà Nội - Lào Cai về | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|----|---|--------------|--|-----------------|--|---------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|--|--------------------------------|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| | | | mặt tham BTN | | | | | | | | | TP Lai Châu (cấp III _{mn}) do Bộ Giao thông vận tải đang triển khai; tạo đột phá về hạ tầng giao thông huyết mạch, kết nối thuận tiện từ tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) qua thành phố Lai Châu đến cao tốc Nội Bài - Lào Cai, góp phần thúc đẩy phát triển thông thương giữa hai nước và kết nối liên vùng. Đồng thời giảm chi phí, thời gian đi lại và tránh ùn tắc cho các phương tiện vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu trong và ngoài tỉnh đến cửa khẩu quốc tế Ma Lù Thàng. Dự án đang được đề xuất theo chương trình Lramp-Fo - <i>Sự phù hợp quy hoạch</i> : Dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên đầu trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | | |
| | - Nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT.128 (Km0-Km19) | | Tuyến đường có tổng chiều dài 21,8Km được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp III _{mn} với Bn=9,0m, Bm=8m, mặt tham BTN | 2026-2030 | | 700.800 | 180.000 | | 180.000 | 180.000 | | - <i>Sự cần thiết đầu tư</i> : Tuyến đường tỉnh 128 với tổng chiều dài khoảng L=35 Km, điểm đầu tại xã Chân Nưa (Km70/QL.12), huyện Sin Hồ, điểm cuối tại thị trấn Sin Hồ. Trong đó đoạn Km19 – Km35 đã được đầu tư với quy mô đường cấp IV _{mn} có Bnên = 7,5m, Bmặt = 5,5m, mặt đường tham BTN, hiện Ban QLDA giao thông tỉnh đang triển khai thi công; còn lại đoạn tuyến Km0 – Km19 chưa được đầu tư và đang xuống cấp nghiêm trọng. Hiện trạng đoạn Km0 – Km19 là đường cấp VI _{mn} có Bnên = 6,0m, Bmặt = 3,5m, mặt đường láng nhựa, có chướng trước các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông (đặc biệt có điểm sạt lở lớn tại cầu Km10). Do vậy việc đầu tư nâng cấp đoạn tuyến trên sẽ đồng bộ với đoạn tuyến Km19-Km35 do Ban giao thông đang triển khai nhằm tăng cường khả năng kết nối giao thông từ thị trấn Sin Hồ và các xã vùng cao huyện Sin Hồ với huyện Nậm Nhùn, huyện Mường Tè và tỉnh Điện Biên nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại thuận lợi cho nhân dân, thúc đẩy phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh khu vực dự án; từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng mạng lưới giao thông theo quy hoạch được duyệt. Dự án đang được đề xuất theo chương trình Lramp-Fo - <i>Sự phù hợp quy hoạch</i> : Dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên đầu trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | | |
| 3 | Đường kết nối từ QL.279 đến ĐT.134 | H. Than Uyên | Tuyến có tổng chiều dài 21Km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp V _{mn} , với Bn=6,5m, Bm=5,5m (trong đó mở mới khoảng 8km); mặt láng nhựa | 2026-2029 | | 270.000 | | | 270.000 | 270.000 | Sở Giao thông Vận tải | - <i>Sự cần thiết đầu tư</i> : Đây xác định là tuyến đường quan trọng trong hệ thống đường quốc phòng, an ninh, tuyến đường có tổng chiều dài khoảng L=21 Km, điểm đầu tại xã Tà Hừa (Km194/QL279), huyện Than Uyên, điểm cuối tại xã Pha Mu (Km54/ĐT134). Trong đó, đoạn từ QL279 đến bản Pá Khoang, xã Pha Mu đã được đầu tư với quy mô là đường GTNT C có Bnên = 4,0m, Bmặt = 3,0m, mặt đường BTXM, tuy nhiên trên tuyến có nhiều vị trí có bán kính nhỏ, che khuất tầm nhìn, độ dốc dọc lớn, mặt đường hẹp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông, cá biệt còn khoảng 3km (đoạn qua bản) vẫn là đường đất và còn khoảng 8km chưa có đường kết nối với đường tỉnh 134. Việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết nhằm kết nối từ QL.279 tại xã Tà Hừa đến ĐT.134 tại xã Pha Mu tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho Nhân dân, tăng cường khả năng ứng phó cùng như cơ động trong mọi tình huống khẩn cấp. Tạo được môi liên hệ vùng chặt chẽ, kết hợp với các tuyến đường khác trong khu vực trong việc đảm bảo quốc phòng, an ninh và phục vụ cho việc cứu nạn, cứu hộ, thoát hiểm khi gặp thiên tai địch họa có thể xảy ra. Do vậy việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết. - <i>Sự phù hợp quy hoạch</i> : Phù hợp với mục tiêu phục vụ quốc phòng an ninh, kết hợp phát triển kinh tế xã hội trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 | | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|-----------|---|-------------------------|--|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|-----------------------|--|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| 4 | Đường Khun Há - Phúc Khoa - Mường Khoa (chuyên thành ĐT.136) | H.Tam Đường; H.Tân Uyên | Tuyến có tổng chiều dài 30km thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IVmn với Bn=7,5m, Bm=6,5m, mặt thảm BTN | 2027-2029 | | 510.000 | | 510.000 | 510.000 | | 510.000 | Sở Giao thông Vận tải | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có tổng chiều dài 30Km, điểm đầu tại Km19/ĐT136, điểm cuối Km386/QL32. Hiện trạng đoạn tuyến là đường GTNT A có Bn=5m, Bm=3,5m, mặt đường láng nhựa, có chãm trước các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Đây là dự án đi qua khu vực cảng hàng không Lai Châu. Do vậy việc đầu tư dự án là hết sức cần thiết - <i>Sự phù hợp quy hoạch:</i> Dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên đầu trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. | | |
| 5 | Cải tạo, nâng cấp đoạn Pắc Ma - Thu Lũm - U Ma Tu Khoàng | H. Mường Tè | Tuyến có tổng chiều dài 67km được thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IVmn với Bn=7,5m, Bm=6,5m; mặt thảm BTN | 2028-2030 | | 1.270.000 | | 1.270.000 | 1.270.000 | | 1.270.000 | Sở Giao thông Vận tải | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng L=67 Km, điểm đầu tại cầu Pắc Ma (Km230/QL4H), điểm cuối tại cửa khẩu U Ma Tu Khoàng. Hiện trạng là đường GTNT A có Bn= 5,0m, Bm= 3,5m, mặt đường láng nhựa và BTXM, có chãm trước các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Mặt khác, theo quy hoạch mạng lưới đường bộ quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1454/QĐ-TTg ngày 01/9/2021 thì dự án quy hoạch là Quốc lộ 4H3, tuy nhiên hiện trạng đoạn tuyến mới được đầu tư theo quy mô đường GTNT A do địa phương quản lý và chưa đảm bảo tiêu chí chuyển thành đường quốc lộ theo quy mô tối thiểu của quốc lộ (cấp IV). - <i>Sự phù hợp quy hoạch:</i> Dự án thuộc danh mục dự án ưu tiên đầu trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Mặt khác đầu tư đảm bảo tiêu chí để chuyển thành quốc lộ theo quy hoạch | | |
| II | UBND huyện Tam Đường | | | | | 201.000 | 51.000 | 150.000 | 201.000 | 51.000 | 150.000 | | | | |
| 1 | Đường từ xã Khun Há, huyện Tam Đường đến giáp danh xã Noong Hèo, huyện Sin Hồ | Xã Khun Há | Đường có tổng chiều dài L= 22km được thiết kế theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi với Bn=6m, Bm=3,5m, mặt đường láng nhựa và các hạng mục công trình trên tuyến | 2027-2029 | | 150.000 | | 150.000 | 150.000 | | 150.000 | UBND huyện Tam Đường | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Đường có tổng chiều dài L= 22km, có điểm đầu tuyến đầu nối với Đường Thèn Thầu xã Khun Há - Nậm Cung xã Mường Khoa, điểm cuối tuyến kết nối đường làm sinh từ Noong Hèo-Khun Há, huyện Sin Hồ. Hiện tại là tuyến đường dân sinh đường đất bê rộng nền đường 2,0 ÷ 2,5m, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông đặc biệt là về mùa mưa, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông về phát triển đường liên xã, đường xã... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |
| 2 | Đường giao thông Rừng Ói Khèo Thầu xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường. | Xã Hồ Thầu | Tổng chiều dài khoảng L= 3,2km; Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp VImn với bề rộng nền đường 6m; Bề rộng mặt đường 3,5m; Công trình vượt đồng gồm 1 cầu BTCT dự ứng lực u L= 1x24 m | 2026 - 2028 | | 21.000 | | 21.000 | 21.000 | | 21.000 | UBND huyện Tam Đường | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông về phát triển đường liên xã, đường xã... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|-----|--|------------------------------|---|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|----------------------|---|---|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| 3 | Cầu bê tông liên bản Nà Tăm - Nà Vân | xã Nà Tăm | Cầu bê tông DUL, sơ đồ nhíp L=3x33m; bề rộng cầu 6m | 2027-2029 | | 30.000 | 30.000 | | 30.000 | 30.000 | | UBND huyện Tam Đường | <p>- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Hiện giao thông tại vị trí thực hiện dự án đang có 1 cầu treo dài 88m, bề rộng 1,2m, tải trọng 2,5 tấn. Do giới hạn tải trọng lên chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện. Việc kết nối từ bản Nà Tăm sang bản nà Vân phải đi qua cầu treo có tải trọng hạn chế dẫn đến gây khó khăn và hạn chế các phương tiện vận chuyển hàng hóa giao thương, vật liệu xây dựng, kim hàm sự phát triển. Do vậy việc xây dựng cầu BT thay thế cầu treo giúp việc đi lại của 111 hộ dân bản Nà Tăm và 69 hộ dân bản Nà Vân được thuận lợi, phát triển vùng sản xuất nông nghiệp với diện tích khoảng 80 ha thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>- <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông về phát triển đường liên xã, đường xã... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt</p> | | |
| III | UBND huyện Than Uyên | | | | | 210.110 | 210.000 | 110 | 210.110 | 210.000 | 110 | | | | |
| 1 | Đường lâm sinh liên kết vùng xã Mường Mít, Pha Mu, Tà Hừa kết nối ĐT134 và QL279 huyện Than Uyên | Xã Mường Mít, Pha Mu, Tà Hừa | Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 50km (gồm 5 tuyến) được thiết kế theo tiêu chuẩn đường GTNT C (TCVN 10380:2014) với Bn=4,0m+W; Bm=3,0m+W, mặt đường BTXM và hoàn thiện công trình trên tuyến | 2026-2029 | | 110 | | | 110 | | | 110 | UBND huyện Than Uyên | <p>- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Than Uyên có trên khoảng trên 40.000 ha đất lâm nghiệp, diện tích rừng tự nhiên khoảng 28.000 ha, rừng trồng khoảng 3.000 ha. Với tiềm năng lợi thế về diện tích đất rộng lớn, tuy nhiên việc quản lý và phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp bảo vệ, chăm sóc rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tại khu vực các xã còn nhiều hạn chế và khó khăn do chưa có đường giao thông đi lại sản xuất kết hợp đường lâm sinh phục vụ tuần tra, chăm sóc, phòng cháy chữa cháy rừng và công tác quản lý, chăm sóc bảo vệ rừng.</p> <p>Dự án đường lâm sinh liên kết vùng các xã Mường Mít, Pha Mu, Tà Hừa và xã Mường Cang sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại chăm sóc, thu hoạch nông sản, hoa màu của nhân dân đồng thời kết hợp tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc rừng và phòng cháy chữa cháy rừng tại khu vực các xã, tạo tiền đề cho việc sản xuất ổn định, tạo sinh kế lâu dài, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh trật tự tại các xã Mường Mít, Pha Mu, Tà Hừa và xã Mường Cang là cần thiết</p> <p>- <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với quy hoạch vùng của huyện và chung các xã Mường Mít, Pha Mu, Tà Hừa và xã Mường Cang, quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện Than Uyên.</p> | |
| 2 | Mở mới và nâng cấp các trục đường chính đô thị xã Phúc Than | Xã Phúc Than | Mở mới và nâng cấp các tuyến đường đảm bảo theo quy hoạch dự kiến, tổng chiều dài khoảng 7 km (đảm bảo bề rộng mặt đường >7m) | 2026-2029 | | 210.000 | 210.000 | | 210.000 | 210.000 | | | UBND huyện Than Uyên | <p>- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Theo Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy Lai Châu thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045, xã Phúc Than lên đô thị loại V vào giai đoạn 2026-2030. Tuy nhiên, hiện tại các cơ sở hạ tầng được đầu tư còn manh mún, nhỏ lẻ, đặc biệt là các tuyến đường giao thông ảnh hưởng không nhỏ đến việc triển khai thực hiện các điểm dân cư tập trung và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Dự án được đầu tư góp phần đảm bảo theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thực tế, khai thác các nguồn lực tại địa phương, triển khai hiệu quả các chủ trương chính sách của Tỉnh và huyện theo quy hoạch</p> | |
| IV | UBND huyện Tân Uyên | | | | | 200.000 | 200.000 | - | 200.000 | 200.000 | - | | | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|----|---|-----------------------------|---|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|----------------------|---|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | | | | | | |
| 1 | Đường Nậm Sò - Chiềng Khay | Xã Nậm Sò | Tổng chiều dài khoảng L= 10km; Thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp Vm với bề rộng nền đường 6,5m; Bề rộng mặt đường 3,5m; Công trình vượt dòng gồm 03 cầu BTCT dự ứng lực (01 cầu L= 1x24 m thay thế ngâm tràn cũ; 01 cầu 2x33 m thay thế cầu treo dân sinh và 01 cầu L= 5x33 m); công trình thoát nước hoàn chỉnh | 26-28 | | 200.000 | 200.000 | | 200.000 | 200.000 | | UBND huyện Tân Uyên | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có chiều dài khoảng L= 10km, Điểm đầu giao với đường tỉnh 133 tại Km36+650; điểm cuối kết nối với tuyến đường đi xã Chiềng Khay, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. Hiện trạng đoạn từ đầu tuyến đến trung tâm xã Tà Mít có chiều dài 4,5Km là đường GTNT A, B có Bnền = 5,0m, Bmặt = 3,5m, mặt đường láng nhựa; đoạn vào bản Nà Ui có chiều dài 5km là đường GTNT C có Bnền = 4,0m, Bmặt = 3m, mặt đường BTXM và đoạn còn lại là đường đất, có chàm trước các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Dự án được đầu tư sẽ rút ngắn khoảng cách giữa hai huyện Quỳnh Nhai tỉnh Sơn La và huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, tiết kiệm được thời gian và kinh phí di chuyển của các phương tiện giao thông; Giảm tải giao thông cho tuyến đường hiện đang khai thác và đảm bảo lưu thông, vận chuyển hàng hoá, phục vụ nhu cầu đi lại của người dân hai huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Hình thành cung đường giao thông giữa hai tỉnh Sơn La kết nối cửa khẩu Ma Lù Thàng của Lai Châu, tạo điều kiện cho giao thương hàng hóa, phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa du lịch - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn về phát triển đường liên vùng... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt và đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Tân Uyên đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt | | |
| V | UBND huyện Phong Thổ | | | | | 215.000 | 135.000 | 80.000 | 215.000 | 135.000 | 80.000 | | | | |
| 1 | Đường giao thông bản Chàng Phàng - bản Sàng Ma Pho xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ | xã Sin Suối Hồ | Tuyến có tổng chiều dài L=5,5km được thiết kế theo tiêu chuẩn cấp VI miền núi với Bn=6m, Bm=3,5m, gia cố lề, mặt đường BTXM và các hạng mục công trình trên tuyến | 2026-2030 | | 80.000 | | 80.000 | 80.000 | | 80.000 | UBND huyện Phong Thổ | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Hiện tại từ bản Chàng Phàng đến bản Sàng Ma Pho hiện nay là đường do nhân dân tự mở, nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí. Nền đường đất rộng bình quân 2,0m tuy nhiên độ dốc rất lớn (nhiều vị trí >18%), bán kính cong nằm rất nhỏ (R<=10m) nên chỉ có xe máy đi được vào mùa khô, mùa mưa đường trơn trượt và thường xuyên sạt lở, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Ngoài ra đây là tuyến đường nối đến đường đá cổ PaVi nối thông sang trung tâm xã Sàng Ma Sáo, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai phục vụ du lịch và giao thương kinh tế với huyện Bát Xát, Lào Cai. Do vậy việc đầu tư tuyến đường sẽ phục vụ cho canh tác, vận chuyển nông sản của nhân dân trong khu vực. Đồng thời tạo tiền đề cho nhân dân giao lưu kinh tế, văn hoá góp phần phát triển sản xuất, xoá đói giảm nghèo của địa phương nơi tuyến đường đi qua. - <i>Sự phù hợp quy hoạch:</i> Dự án thuộc tuyến đường Hàng lang biên giới đoạn Phong Thổ - Bát Xát theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |
| 2 | Đường giao thông Km15 (NC-MS-SC) - bản Sàng Cai xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn | xã Mù Sang và xã Hoang Thèn | Đường GTNT B, L=6km và 01 cầu BTCT nhịp 24 | 2026-2028 | | 60.000 | 60.000 | | 60.000 | 60.000 | | UBND huyện Phong Thổ | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Hiện nay việc đi lại từ Km15 (Đường Nậm Cây - Mù Sang - Sin Cai) - bản Sàng Cai xã Mù Sang - bản Hoang Thèn xã Hoang Thèn là lối mòn đi bộ do nhân dân tự mở, chủ yếu phục vụ sản xuất của nhân dân với với khoảng trên 1.197ha đất sản xuất (gồm lúa mùa, chè, mía, mắc ca, cao su, cây ăn quả...), vào mùa mưa lũ đường mòn thường bị sạt lở, lầy lội trơn trượt ảnh hưởng rất lớn tính mạng, tài sản của nhân dân trong vùng, chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện. Do vậy việc đầu tư tuyến đường sẽ giúp bà con nhân dân 02 bản này đi lại thuận tiện, cơ giới hóa máy móc trong sản xuất, vận chuyển, thu hoạch vùng nông nghiệp, lâm nghiệp (lúa, chè, mía, mắc ca, cây ăn quả, cao su...), thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn về phát triển đường thôn bản, đường sản xuất... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|------------|--|---------------|---|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|----------------------|--|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | | | | | | |
| 3 | Cầu BTCT ĐUŁ bán U Gia xã Huỗi Luồng, huyện Phong Thổ | xã Huỗi Luồng | Cầu bê tông ĐUŁ, sơ đồ nhíp L=2x33m; bề rộng cầu 7m | 2026-2028 | | 35.000 | 35.000 | | 35.000 | 35.000 | | UBND huyện Phong Thổ | - Sự cần thiết đầu tư: Hiện giao thông tại vị trí thực hiện dự án đang có 1 cầu treo dài 100m, tải trọng 2,5 tấn. Do giới hạn tải trọng lên chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế của địa phương cũng như chưa đem lại hiệu quả toàn diện. Việc kết nối từ đường QL12 vào trung tâm xã Huỗi Luồng phải đi qua cầu treo có tải trọng hạn chế (2,5 tấn) dẫn đến gây khó khăn và hạn chế các phương tiện vận chuyển hàng hóa giao thương, vật liệu xây dựng, kìm hãm sự phát triển của toàn xã nói chung và các bản (U Gia, La Văn, Chang Hồng 1, Chang Hồng 2, Ma Lủ Thăng 1) nói riêng. Do vậy việc xây dựng cầu BT thay thế cầu treo giúp bà con nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, phát triển và cơ giới hóa sản xuất nông nghiệp từ đó đẩy mạnh công tác đối giám nghèo (đi xã Huỗi Luồng là xã còn rất nhiều hộ nghèo và là xã đặc biệt khó khăn), thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng - Sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông về phát triển đường liên xã, đường xã... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |
| 4 | Cầu bê tông ĐUŁ bán văn hóa Vàng Pheo, xã Mường So | xã Mường So | Cầu bê tông ĐUŁ, sơ đồ nhíp L=3x30m; bề rộng cầu 8m | 2026-2030 | | 40.000 | 40.000 | | 40.000 | 40.000 | | UBND huyện Phong Thổ | - Sự cần thiết đầu tư: Hiện nay việc đi lại kết nối giữa hai khu vực bản Vàng Pheo và kết nối bản với Đường tỉnh 130 và Đường tỉnh 132 đang sử dụng 1 cầu treo dài 78m, tải trọng 2,5 tấn. Đường hai đầu cầu là đường bê tông nhỏ hẹp và đã xuống cấp. Do giới hạn tải trọng nên chưa phát huy sự kết nối về giao thông đi lại của các phương tiện giao thông phục vụ cho phát triển du lịch và kinh tế xã hội. Để đảm bảo giao thông đi lại an toàn của nhân dân và du khách, góp phần hoàn thiện mạng lưới giao thông liên kết vùng, phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế xã hội trong khu vực dự án nói riêng và xã Mường So nói chung. Vì vậy việc xây dựng Cầu cứng bản du lịch cộng đồng Vàng Pheo, xã Mường So, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là hết sức cần thiết - Sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn về phát triển đường thôn, bản... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |
| VI | UBND huyện Mường Tè | | | | | 841.000 | 40.000 | 801.000 | 841.000 | 40.000 | 801.000 | | | | |
| 1 | Đường giao thông đến trung tâm các xã: Pa Vệ Sủ, Vàng San, Bum Tờ, Pa Ủ, Tá Bạ, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Đường GTNT A (Bn=6m, Bm=4,5m) cứng hóa mặt đường Dài L=72,3 Km | 2026-2029 | | 305.000 | | 305.000 | 305.000 | | 305.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 2 | Nâng cấp các tuyến đường giao thông liên vùng từ trung tâm Ka Lăng - Lô Mé - Lê Giảng - Tá Bạ; TK21 - mốc 19 đến bản A Chè và trung tâm xã Thu Lủm - là Si, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Đường GTNT C. Chiều dài L = 49,19Km (tổng chiều dài 71,6 Km, trong đó đã cứng hóa 22,41Km) | 2026-2029 | | 130.000 | | 130.000 | 130.000 | | 130.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 3 | Đường giao thông từ mốc 18 đi mốc 17 và mốc 16, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Thiết kế đường 'Cấp VImn (Bn=6m, Bm=3,5m), L=9,5 km | 2026-2030 | | 81.000 | | 81.000 | 81.000 | | 81.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 4 | Nâng cấp các tuyến đường giao thông liên vùng từ Cao Chái đến điểm ĐCĐC Xé Ma; đến bản A Mé và đến điểm dân cư Sinh Sĩ, xã Tá Tổng, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Đường GTNT A (Bn=6m, Bm=4,5m) cứng hóa mặt đường Chiều dài L=49,3Km (Tổng chiều dài L=51,3 Km, trong đó đã cứng hóa 2,0 Km) | 2027-2030 | | 135.000 | | 135.000 | 135.000 | | 135.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 5 | Đường giao thông liên vùng Pa Vệ Sủ - Pa Ủ, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Đường 'GTNT C, L=39 km | 2028-2030 | | 150.000 | | 150.000 | 150.000 | | 150.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 6 | Đường giao thông nông thôn đến khu vực trồng dược liệu bản Lô Ma, xã Ka Lăng; bản Nhóm Phố xã Tá Bạ, huyện Mường Tè | H. Mường Tè | Đường GTNT C, chiều dài L=6,0 km | 2026-2030 | | 12.000 | | 12.000 | 12.000 | | 12.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| 7 | Đường giao thông nông thôn đến khu vực trồng dược liệu các bản Sin Chái A, Sin Chái C, Dền Thàng, xã Pa Vệ Sủ | Xã Pa Vệ Sủ | Đường 'GTNT C, chiều dài L=14km | 2026-2030 | | 28.000 | | 28.000 | 28.000 | | 28.000 | UBND huyện Mường Tè | | | |
| VII | UBND huyện Nậm Nhủn | | | | | 710.000 | 70.000 | 640.000 | 710.000 | 70.000 | 640.000 | | | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|-------------|--|--|--|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|---------------------|---|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| 1 | Cầu Nậm Dòn (mới) thi trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn | TT.Nậm Nhùn | Cầu BTCT DUL 07 nhịp 40m (cầu dài 280m), và đường nối hai đầu cầu dài 395m. Bề rộng phần đường và cầu rộng B=36m theo quy hoạch, mặt đường thảm BTN dày 7cm . | 2026-2029 | | 440.000 | | 440.000 | 440.000 | | 440.000 | UBND huyện Nậm Nhùn | <p>1. Hiện trạng: Vị trí cầu và đường đầu cầu đoạn tuyến này (dài khoảng 682m) theo quy hoạch là đoạn đầu của đường trục chính B=36m của huyện. Tuy nhiên hiện vẫn chưa được đầu tư, đang là đất nương và khe suối.</p> <p>2. Sự cần thiết đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> Từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực trung tâm huyện theo quy hoạch, đảm bảo kết nối đường trục chính Bn=36m khu vực cửa ngõ huyện để tạo mỹ quan đô thị và thuận lợi cho việc đi lại người dân. Tạo quỹ đất và thu hút phát triển dịch vụ, thương mại, kết nối khu vực xã Nậm Hàng và các điểm dân cư, các cơ quan công sở hai bên đường trục chính với trung tâm huyện, từ đó thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống người dân. <p>3. Sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp với quy hoạch huyện Nậm Nhùn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 15/3/2024.</p> | | |
| 2 | Đường giao thông từ Huổi Van đến Lông Ngải - Nậm Lay, xã Nậm Hàng | Xã Nậm Hàng | Tuyến đường có tổng chiều dài 23Km, thiết kế theo GTNT A, có bề rộng nền đường Bn=5m, mặt đường Bm=3,5m, mặt láng nhựa | 2026-2029 | | 200.000 | | 200.000 | 200.000 | | 200.000 | UBND huyện Nậm Nhùn | <p>1. Hiện trạng: Hiện bản Lông Ngải và bản Nậm Lay thuộc xã Nậm Hàng tuy nhiên chưa có đường để đi thẳng về trung tâm xã, phải đi qua xã Nậm Pi ra QL12 về cầu Lai hà và đi theo TL127 đến xã Nậm Hàng (hơn 70Km). Chưa có đường kết nối trực tiếp 02 bản này với trung tâm xã và các bản trong xã.</p> <p>2. Sự cần thiết đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo tuyến đường kết nối bản Lông Ngải và bản Nậm Lay với bản Huổi Van sau đó kết nối đến trung tâm xã Nậm Hàng (rút ngắn 47Km). Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân, thúc đẩy sản xuất, canh tác các khu vực có tuyến đi qua. <p>3. Sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp với định hướng quy hoạch về giao thông nông thôn, đường thôn bản, khu sản xuất ... của quy hoạch tỉnh đã phê duyệt</p> | | |
| 3 | Đường giao thông Nậm Lay - Nậm Cười (huyện Nậm Nhùn) đến Vàng San (huyện Mường Tè) | Xã Nậm Hàng, Hua Bum | Tuyến đường có tổng chiều dài 17km được thiết kế theo đường GTNT A với Bn=5m, Bm=3,5m, mặt đường láng nhựa (trong đó mở mới,...) | 2028-2030 | | 70.000 | 70.000 | 70.000 | 70.000 | | 70.000 | UBND huyện Nậm Nhùn | <p>1. Hiện trạng: Đường giao thông Nậm Lay - Nậm Cười (huyện Nậm Nhùn) đến Vàng San (huyện Mường Tè) hiện nhiều đoạn là lối mòn dân sinh.</p> <p>2. Sự cần thiết đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> Tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân; kết nối, thúc đẩy giao thương và phát triển kinh tế xã hội các xã Nậm Hàng và Hua Bum của huyện Nậm Nhùn với xác Vàng San và các khu vực khác của huyện Mường Tè Từng bước hoàn thiện mạng lưới giao thông nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần người dân, thúc đẩy sản xuất, canh tác các khu vực có tuyến đi qua. <p>3. Sự phù hợp với quy hoạch: Phù hợp với định hướng quy hoạch về giao thông nông thôn, đường thôn bản, khu sản xuất ... của quy hoạch tỉnh đã phê duyệt</p> | | |
| VIII | UBND huyện Sin Hồ | | | | | 265.000 | 150.000 | 115.000 | 265.000 | 150.000 | 115.000 | | | | |
| 1 | Đường Nậm Cha-Tùa Sin Chải-Làng Mỏ-Tả Ngáo | Xã Nậm Cha, Tùa Sin Chải, Làng Mỏ, Tả Ngáo | Chiều dài tuyến L=28,5km thiết kế theo đường GTNT C (TCVN 10380:2014) với Bn=4m+W; Bm=3m+W; Blgc=2x0,5m gia cố như kết cấu mặt đường băng BTXM và hoàn thiện công trình trên tuyến | 2026 - 2030 | | 115.000 | | 115.000 | 115.000 | | 115.000 | UBND huyện Sin Hồ | <p>- Sự cần thiết đầu tư: Hiện trạng Tuyến đường liên vùng từ Nậm Cha-Tùa Sin Chải-Làng Mỏ-Tả Ngáo có chiều dài khoảng 28,5Km, trong đó 1,5Km đường láng nhựa, 3,7Km đường BTXM, còn lại kết cấu mặt đường chủ yếu là đường đất, thường xuyên xảy ra xói, lở. Dự án được đầu tư sẽ góp phần đi lại an toàn, tạo nên hệ thống giao thông đồng bộ và khép kín từ vùng cao xuống vùng thấp huyện Sin Hồ, đảm bảo giao thông an toàn thông suốt, góp phần ổn định đời sống, nâng cao dân trí cho dân cư trong vùng, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện cơ sở hạ tầng</p> | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | |
|-----------|---|--|--|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|-------------------|---|--|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | | |
| | | | | | | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | | | | | |
| 2 | Đường Ha tầng du lịch từ tỉnh lộ 128 đi thác Nậm Lức, huyện Sin Hồ. | Xã Phăng Sô Lin | Tổng chiều dài tuyến khoảng L=7,0km gồm: - Đoạn 1: Km0-Km6 quy mô đường GTNT C (TCVN 10380:2014) Bn=4,0m; Bm=3,0m. Kết cấu mặt đường BTXM - Đoạn 2: Km6-Km7 có Bn=Bm=1,5m. Kết cấu mặt đường BTXM - Bố trí công trình thoát nước, phòng hộ trên tuyến đồng bộ | 2026 - 2030 | | 50.000 | 50.000 | | 50.000 | 50.000 | | UBND huyện Sin Hồ | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Thác Nậm Lức với vẻ đẹp hùng vĩ (cao hơn 140m với 3 tầng thác), bên cạnh những cánh rừng nguyên sinh đã được nhiều du khách biết đến qua các trang du lịch địa phương, mạng xã hội và đến thăm quan trải nghiệm. Hiện tại đường đi từ ĐT.128 đến thác là lối mòn do người dân tự mở chủ yếu để phục vụ sản xuất nông nghiệp. Việc xây dựng tuyến đường góp phần phát triển KT-XH của huyện Sin Hồ, đảm bảo mục tiêu kép về đường vận chuyển nông sản của người dân khi tuyến đường đi qua, tạo điểm nhấn quan trọng về Du lịch của huyện Sin Hồ, từng bước xây dựng bản đồ Du lịch huyện Sin Hồ được phong phú, đồng thời phù hợp quy hoạch phát triển du lịch cao nguyên Sin Hồ tại Quyết định phê duyệt quy hoạch tỉnh Lai Châu do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 | |
| 3 | Đường từ bản Cấn Ma xã Nậm Hân huyện Sin Hồ đến bản Khâu Hom xã Nậm Sô huyện Tân Uyên | Xã Nậm Hân | Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến khoảng L=9,0km, thiết kế theo quy mô đường GTNT B (TCVN 10380:2014), có Bn=5,0m+W, Bm=3,5m+W, Blgc=2x0,75, gia cố như kết cấu mặt đường. Mặt đường BTXM. Bố trí công trình thoát nước, phòng hộ trên tuyến đồng bộ | 2026 - 2030 | | 60.000 | 60.000 | | 60.000 | 60.000 | | UBND huyện Sin Hồ | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Hiện trạng là đường mòn dân sinh, việc đi lại của người dân cũng như vận chuyển nông sản rất khó khăn, đặc biệt trong mùa mưa, lũ đường mòn thường bị sạt, lở, trơn trượt. Dự án được đầu tư sẽ phục vụ người dân đi lại thuận lợi an toàn, góp phần cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp, phục vụ vận chuyển nông sản, xóa đói giảm nghèo bền vững, kết nối vùng sản xuất nông lâm tập trung, tạo điều kiện tiếp cận khoa học kỹ thuật, các dịch vụ xã hội của người dân địa phương - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng giao thông nông thôn về phát triển đường thôn bản, đường sản xuất... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | |
| 4 | Đường lâm sinh Noong Héo huyện Sin Hồ đến giáp danh xã Khun Há huyện Tam Đường | Xã Noong Héo | Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng L=30,5km, thiết kế theo Quy mô đường GTNT C (TCVN 10380:2014), có Bn=4,0m+W, Bm=3,0m+W, Blgc=2x0,5, gia cố như kết cấu mặt đường. Mặt đường BTXM. Bố trí công trình thoát nước, phòng hộ trên tuyến đồng bộ | 2026 - 2030 | | 40.000 | 40.000 | | 40.000 | 40.000 | | UBND huyện Sin Hồ | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Hiện trạng là đường mòn dân sinh, việc đi lại của người dân cũng như vận chuyển nông sản rất khó khăn, đặc biệt trong mùa mưa, lũ đường mòn thường bị sạt, lở, trơn trượt. Dự án được đầu tư sẽ phục vụ người dân đi lại thuận lợi an toàn, góp phần cơ giới hóa vào sản xuất nông lâm nghiệp, phục vụ vận chuyển nông sản, xóa đói giảm nghèo bền vững, kết nối vùng sản xuất nông lâm tập trung | |
| IX | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT | | | | | | 95.000 | 58.000 | 95.000 | 153.000 | 58.000 | 95.000 | - | |
| 1 | Đường kết nối vùng sản xuất Bản Hon - Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. | Xã Bản Hon - Thị trấn Tam Đường, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu. | Tổng chiều dài tuyến khoảng L=14,5km, thiết kế theo Quy mô đường GTNTB (theo TCVN 10380:2014), với Bn=5m, Bm=3,5m; mặt đường bằng BTXM, Cầu BTCT dự ứng lực dài L = 50m (2x24m). | 2026-2029 | | 95.000 | | 95.000 | 95.000 | | 95.000 | | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|----------|---|---|--|-----------------|--|----------------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|---|---|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| 2 | Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường liên kết các khu sản xuất nông nghiệp tập trung Quốc lộ 32 đi Nà Ún - Nà Săng; Quyết Tiến; Tân Bắc - Liên Hợp - Mít Thái, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. | Xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. | Nâng cấp, sửa chữa các tuyến đường liên kết các khu sản xuất nông nghiệp tập trung Quốc lộ 32 đi Nà Ún - Nà Săng; Quyết Tiến; Tân Bắc - Liên Hợp - Mít Thái, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu với chiều dài khoảng 10,0km. Thiết kế theo quy mô đường cấp B-GTNT miền núi (Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 10380:2014. Đường giao thông nông thôn - Yêu cầu thiết kế). | 2026-2028 | | 58.000 | 58.000 | | 58.000 | 58.000 | | Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT | | | |
| X | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | | | | | 390.000 | 150.000 | 240.000 | 390.000 | 150.000 | 240.000 | | | | |
| 1 | Dự án: Đường từ bản Chàng Phàng ra khu vực cột Mốc số 85(2), huyện Phong Thổ | Huyện Phong Thổ | Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến khoảng 22Km thiết kế thiết kế vận dụng theo tiêu chuẩn (TCVN/QS 1472:2009) đường tuần tra biên giới - yêu cầu thiết kế là đường GTNT A với Bnền=5,5m; Bmặt=3,5m; mặt đường bằng bê tông xi măng; hoàn thiện công trình trên tuyến | 2026-2029 | | 240.000 | | 240.000 | 240.000 | | 240.000 | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | <p>- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường từ bản Chàng Phàng ra khu vực cột Mốc số 85(2) hiện là đường mòn, chưa có đường ô tô, nên việc đi lại tuần tra kiểm soát của Bộ đội Biên phòng tại khu vực Mốc giới số 85 là vô cùng khó khăn, nguy hiểm, nguy cơ mất an toàn rất cao; để đi tuần tra từ Đồn Biên phòng Sin Suối Hồ đến Mốc 85(2) phải mất 02 ngày; do vậy việc đầu tư xây dựng tuyến đường sẽ thuận lợi cho việc tuần tra bảo vệ biên giới, Mốc quốc giới; là tuyến đường liên vùng kết nối giữa hai tỉnh Lai Châu và Lào Cai, tuyến đường được hoàn thành sẽ tạo điều kiện cho phát triển du lịch cộng đồng giữa điểm du lịch Sin Suối Hồ và các điểm du lịch của xã Y Tý, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, giao thương hàng hoá giữa tỉnh Lai Châu với lõi mở khu vực cột Mốc số 87(2) tỉnh Lào Cai - tỉnh Vân Nam/ Trung Quốc.</p> <p>- <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển đường hành lang biên giới, tuần tra biên giới... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt</p> | | |
| 2 | Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ bản Ma Ly Chải ra khu vực Mốc giới số 70, huyện Phong Thổ | Huyện Phong Thổ | "Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến khoảng 5,5Km thiết kế vận dụng theo tiêu chuẩn (TCVN/QS 1472:2009) đường tuần tra biên giới - yêu cầu thiết kế là đường GTNT A với Bnền=5,5m; Bmặt=3,5m; mặt đường bằng bê tông xi măng; hoàn thiện công trình trên tuyến và cầu BTCT 2x33m | 2027-2029 | | 65.000 | 65.000 | | 65.000 | 65.000 | | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | <p>- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có tổng chiều dài 5,5 Km, với điểm đầu tuyến tại Km64+400 đường tỉnh 132, điểm cuối tuyến tại Km27+600 đường tuần tra biên giới Cửa khẩu Ma Lù Thàng - Chợ Si Choang. Tuyến đường trên được UBND huyện Phong Thổ đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2018, Hiện trạng tuyến là đường GTNT B có Bnền = 4m, Bmặt = 3m, trong đó 3,2 km là mặt đường bằng BTXM còn lại là đường đất, có chướng ngại các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, tuyến bị chia cắt bởi dòng suối Tả Páo Hồ nên vẫn là đường cắt, gián đoạn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Do vậy việc đầu tư nâng cấp tuyến trên là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo việc tuần tra, bảo vệ biên giới, mốc giới; góp phần ổn định dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giao thương hàng hoá biên mậu tại khu lõi mở chợ Dề Suối Thàng.</p> <p>- <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển đường hành lang biên giới, tuần tra biên giới... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt</p> | | |

| TT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Năng lực thiết kế | Thời gian KC-HT | Quyết định chủ trương hoặc quyết định đầu tư | | | 2030 | | | Cơ quan, đơn vị đề xuất | Ghi chú | | | |
|----|---|-----------------|--|-----------------|--|---------|----------------|--------------------------------|----------------|----------------|-------------------------|-----------------------------------|--|----------------|----------------|
| | | | | | Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: NSDP | Trong đó: NSTW |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: NSDP | | | | | | | | |
| 3 | Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Ka Lăng ra khu vực Mốc giới số 19, huyện Mường Tè | Huyện Mường Tè | "Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến khoảng 6Km thiết kế vận dụng theo tiêu chuẩn (TCVN/QS 1472:2009) đường tuần tra biên giới - yêu cầu thiết kế là đường GTNT A với Bnên=5,5m; Bmặt=3,5m; mặt đường bằng bê tông xi măng; hoàn thiện công trình trên tuyến | 2028-2030 | | 60.000 | 60.000 | | 60.000 | 60.000 | | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | - <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 6,0km điểm đầu tuyến tại Km20+90,00 đường Pắc Ma - Ka Lăng - Thu Lùm, điểm cuối là khu vực Mốc giới số 19. Đây là tuyến nhánh thuộc hệ thống đường tuần tra biên giới được Bộ Quốc phòng đầu tư xây dựng năm 2007, hoàn thành năm 2011. Hiện trạng tuyến là đường GTNT C có Bnên = 3,5m, Bmặt = 3m, mặt đường cấp phối, có chướng ngại các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Do vậy việc đầu tư nâng cấp tuyến trên là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo việc tuần tra, bảo vệ biên giới, mốc giới; góp phần ổn định dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển đường hành lang biên giới, tuần tra biên giới... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |
| 4 | Dự án: Nâng cấp tuyến đường từ Trạm kiểm soát Biên phòng Gia Khâu ra khu vực cột Mốc số 71, huyện Phong Thổ | Huyện Phong Thổ | "Tuyến đường có tổng chiều dài tuyến khoảng 3Km thiết kế vận dụng theo tiêu chuẩn (TCVN/QS 1472:2009) đường tuần tra biên giới - yêu cầu thiết kế là đường GTNT A với Bnên=5,5m; Bmặt=3,5m; mặt đường bằng bê tông xi măng; hoàn thiện công trình trên tuyến | 2028-2030 | | 25.000 | 25.000 | | 25.000 | 25.000 | | Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh | '- <i>Sự cần thiết đầu tư:</i> Tuyến đường có tổng chiều dài khoảng 3,0km; điểm đầu tuyến tại chợ Gia Khâu, trung tâm xã Si Lờ Lầu, điểm cuối tuyến là khu vực Mốc giới số 71. Tuyến đường đã được UBND huyện Phong Thổ đầu tư và đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2011. Hiện trạng tuyến là đường GTNT C có Bnên = 4,0m, Bmặt = 3m, mặt đường cấp phối, có chướng ngại các yếu tố kỹ thuật, trên tuyến đường có nhiều đèo dốc, cua tay áo, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn giao thông. Đến nay, nhiều đoạn trên tuyến đã xuống cấp nghiêm trọng, gây mất an toàn giao thông, chưa đáp ứng được yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh. Do vậy việc đầu tư tuyến trên là hết sức cần thiết nhằm đảm bảo việc tuần tra, bảo vệ biên giới, mốc giới; góp phần ổn định dân cư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giao thương hàng hoá biên mậu tại khu lõi mở chợ Gia Khâu. - <i>Sự phù hợp với quy hoạch:</i> Phù hợp với định hướng phát triển đường hành lang biên giới, tuần tra biên giới... theo quy hoạch tỉnh đã phê duyệt | | |